

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng Số 89/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/07/2021)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
2. Tên viết tắt: BAF
3. Địa chỉ trụ sở chính: 56 Nguyễn Quý Đức, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
4. Số điện thoại: 0766 074 787 Website: <http://baf.vn>
5. Vốn điều lệ: 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ) đồng
6. Mã cổ phiếu: Không có
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) – Chi nhánh Gia Định
 - Số hiệu tài khoản: 07073979301
 - Tên chủ tài khoản: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 23/04/2021 tại Sở kế hoạch & Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 28.000.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 28.000.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 20.000 đồng/cổ phiếu

5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 560.000.000.000 (Năm trăm sáu mươi tỷ) đồng, trong đó:
- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 560.000.000.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Thông qua đại lý phát hành
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 30/07/2021 đến ngày 31/08/2021
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 31/08/2021
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: từ ngày 06/09/2021 đến 30/09/2021

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	20.000	28.000.000	28.000.000	28.000.000	332	332	0	0	100%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số	20.000	28.000.000	28.000.000	28.000.000	332	332	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	20.000	28.000.000	28.000.000	28.000.000	332	332	0	0	100%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số	20.000	28.000.000	28.000.000	28.000.000	332	332	0	0	100%

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng: Không có

- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Không có

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 28.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 28.000.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 560.000.000.000 (Năm trăm sáu mươi tỷ) đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 560.000.000.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: 155.500.000 đồng.
 - Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): Không có;
 - Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): Không có;
 - Phí kiểm toán (nếu có): Không có;
 - Chi phí tư vấn: 150.000.000 đồng;
 - Chi phí đăng báo: 5.500.000 đồng.
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 559.844.500.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	333..	78.000.000	780.000.000.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0
1.2	Tổ chức	0	0	0	0
1.3	Cá nhân	333.	78.000.000	780.000.000.000	100%
2	Nước ngoài	0	0	0	0
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tu nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng (1 + 2)	333	78.000.000	780.000.000.000	100%

II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0
2	Cổ đông lớn	2	15.292.500	152.925.000.000	19,61%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	381.	62.707.500	627.075.000.000	80,39%
	Tổng cộng (2 + 3)	383.	78.000.000	780.000.000.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Hương Giang	031180008288 Ngày cấp: 17/08/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	10.337.500	13,26%
2	Phan Ngọc Ân	082076000433 Ngày cấp: 05/07/2019. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	4.955.000	6,35%
	Tổng cộng		15.292.500	19,61%

VI. Tài liệu gửi kèm

- Văn bản xác nhận của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) về số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua kết quả của đợt chào bán;

Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 09 năm 2021
CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Hương Giang